

Bản án số: 23/2021/DS-PT  
Ngày 08 tháng 4 năm 2021  
V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền  
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang  
Ông Nguyễn Việt Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXX-DSPT ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 10, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Đại diện theo ủy quyền:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1996 (Là con trai bà B; theo Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 5 năm 2020)

Địa chỉ: Khu 10, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu 08, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần T; Địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu H- Chức vụ: Giám đốc công ty (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn S cùng có quan điểm trình bày:* Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2018, bà B đang đi xe đạp tại đường liên thôn thuộc khu 10, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì bị anh Hoàng Anh T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C-09142 đi cùng chiều vượt lên phía trước, trong lúc điều khiển xe ô tô vượt tay trái của bà B thì gặp một xe mô tô khác đi ngược chiều nên anh B đã đánh tay lái sang bên phải thì va chạm vào xe đạp của bà B đang điều khiển làm bà bị ngã gãy chân, phải đi cấp cứu tại Trung

tâm Y tế huyện C, được chuyển Bệnh viện tỉnh Phú Thọ, chuyển đến Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Bỏng Lê Hữu Trác, Bệnh viện Bưu Điện điều trị; kết quả giám định sức khỏe xác định bà B bị tổn hại 60% sức khỏe.

Gia đình bà đã phải đưa bà đi điều trị tại các bệnh viện, tổng cộng chi phí tiền thuốc và điều trị tại các bệnh viện là 124.120.286 đồng. Điều trị thuốc lá cây số tiền 7.000.000đồng; Thuê xe ô tô từ BV bỏng quốc gia về quê số tiền 1.200.000đồng; Tiền thuê xe ô tô đi kiểm tra điều trị tại các bệnh viện số tiền 8.500.000đồng; Tiền thuê xe ô tô từ quê xuống BV Bưu Điện kiểm tra lại số tiền 1.300.000đồng; Tổng cộng 142.120.286 đồng; Bồi thường Tiền công người chăm sóc bà B là 200.000 đồng/người/ngày trong thời gian 7 tháng là  $200.000 \times 2 \times 30 \times 7 \text{ tháng} = 84.000.000\text{đồng}$ ; Tiền bồi thường mất thu nhập của bà B trong thời gian 16 tháng,  $155.000\text{đồng/ngày} \times 16 \text{ tháng} = 74.400.000\text{đồng}$ ; Tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe 60% cho bà B số tiền 50.000.000đồng. Tổng cộng các khoản phải bồi thường số tiền là 350.520.286 đồng. Anh Tuấn đã bồi thường được số tiền 35.000.000đồng. Nay còn phải bồi thường số tiền 315.520.286 đồng.

*Bị đơn anh Hoàng Anh T trình bày:* Anh thừa nhận vào khoảng 14 giờ ngày 02/10/2018 anh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19C- 09142 đi trên đoạn đường bê tông thuộc khu 10, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ, đi cùng chiều với xe đạp do bà Nguyễn Thị B điều khiển, trong lúc anh điều khiển xe vượt lên phía trước bà B thì gặp phải một xe mô tô đi ngược chiều nên anh đánh lái về phía tay trái của xe anh, nhưng lúc đó anh cũng không biết xe của anh va vào xe của bà B nên anh tiếp tục đi được một đoạn đường thì có người gọi anh quay lại, lúc đó anh mới biết bà B bị ngã gãy chân, sau đó anh cùng mọi người đưa bà B đi cấp cứu.

Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh thống nhất với bà B là mọi chi phí gia đình bà B chi trả, sau này giải quyết sau. Nhưng trong quá trình bà B điều trị, anh cũng đã đưa cho bà B số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Sau đó bà B đòi anh phải bồi thường số tiền 301.363.000đồng, anh cho rằng số tiền đó là quá cao; trong quá trình hòa giải anh chỉ đồng ý bồi thường cho bà B số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) nhưng bà B không nhất trí. Nay bà B khởi kiện yêu cầu anh phải bồi thường số tiền 350.520.286đ (Ba trăm năm mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) thì anh không nhất trí, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty Cổ phần T, do ông Nguyễn Hữu H; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Giám đốc công ty trình bày (Tại đơn đề nghị ngày 14 tháng 9 năm 2020):* Ông thừa nhận ngày 02/10/2018, Công ty Cổ phần T có giao cho Hoàng Anh T là nhân viên hợp đồng điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19C - 08142, để anh Tuấn đi trả hàng, khi đi đến địa phận xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị B. Ông cho rằng, giữa Công ty và anh T có ký kết hợp đồng lao động về việc lái xe và cam kết lái xe phải chịu trách nhiệm khi tham gia giao thông trên đường theo luật đường bộ Việt Nam và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn giao thông và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã Căn cứ vào các Điều 584; 590; 597 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

*Xử:*

1. Buộc Công ty Cổ phần T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị B các khoản tiền như sau:

1.1. Tiền chi phí điều trị thương tích cho bà B tổng cộng số tiền là 121.631.000đ (*Một trăm hai mươi một triệu sáu trăm ba mươi một nghìn đồng*).

*Trong đó:*

- Tiền chi phí tại Trung tâm y tế huyện C và tiền thuê xe, tổng số tiền là 3.975.000đ (*Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Việt Đức số tiền 55.795.731 đ (*Năm mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi một đồng*).

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Bỏng Lê Hữu Trác số tiền 27.386.364 đ (*Hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm sáu mươi tư đồng*).

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Bưu Điện lần 1 số tiền 16.118.994đ (*Mười sáu triệu một trăm mười tám nghìn chín trăm chín mươi tư đồng*).

Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Bưu Điện lần 2 số tiền 18.355.142 đ (*Mười tám triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi hai đồng*).

1.2. Bồi thường tiền công một người chăm sóc cho bà B thời gian 7 tháng là 14.581.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

1.3. Bồi thường mất thu nhập của bà B trong thời gian 16 tháng là 33.328.000đ (*Ba mươi ba triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

1.4. Bồi thường thiệt hại suy giảm 60% sức khỏe là 44.700.000đ (*Bốn mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*).

1.5. Bồi thường tiền chi phí phương tiện đi lại trong thời gian bà phải đi Bệnh viện điều trị như sau:

- Ngày 17/10/2018 và ngày 15/11/2018 bà B và người đi chăm nuôi đi từ Bệnh viện Việt Đức đến Bệnh Viện bỏng đi và về là 300.000đồng.

- Ngày 22/11/2018, bà B và người đi chăm nuôi về quê là 300.000đồng.

- Ngày 08/01/2019 và ngày 21/01/2019, bà B và người đi chăm nuôi đi khám và về là 600.000đồng.

- Ngày 06/9/2019 và 27/9/2019 bà B và người đi chăm nuôi từ nhà đi khám tại Bệnh viện Bưu điện và về là 600.000đồng

- Ngày 12/12/2019 và ngày 30/12/ bà B và người đi chăm nuôi từ nhà đi khám tại Bệnh viện Bru điện và về là 600.000đồng.

Cước phương tiện đi khám lại lần 3 của bà B và người đi chăm nuôi theo đề nghị của Bệnh viện tháng 1/2020 là 600.000đồng.

Tổng cộng là 3.000.000đồng.

Tổng các khoản, Công ty Cổ phần T phải bồi thường cho bà B là 217.240.000đ (Hai trăm mười bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Anh T đã bồi thường được số tiền 35.000.000đồng. Nay công ty Cổ phần T còn phải bồi thường cho bà B số tiền là 182.240.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Công ty Cổ phần T có quyền yêu cầu anh Hoàng Anh T phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đề nghị số tiền 133.280.286đ (Một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo, quyền được thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

*Kháng cáo:*

Ngày 09/10/2020 Anh Nguyễn Văn S – Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

- + Tăng số tiền bồi thường cho bà B;
- + Xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng Anh T.
- + Giải quyết bồi thường thiệt hại phát sinh cho bà B.

Ngày 09/10/2020 bị đơn anh Hoàng Anh T kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ mức bồi thường cho bà Nguyễn Thị B.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Anh Nguyễn Văn S đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị B, anh Hoàng Anh T, ông Nguyễn Hữu H– Giám đốc Công ty Thắng Mạnh đề nghị Hội đồng xét xử cho các đương sự tự thỏa thuận việc giải quyết vụ án. Các bên cùng thống nhất thỏa thuận các nội dung:

-Người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B là anh Hoàng Anh T.

-Số tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thị B là 235.000.000đ (hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Anh Hoàng Anh T đã bồi thường được 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm về việc chấp hành theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2020/DS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm anh Nguyễn Văn S đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị B, anh Hoàng Anh T, ông Nguyễn Hữu H– Giám đốc Công ty Thăng Mạnh tự thoả thuận:

- Người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B là anh Hoàng Anh T.
- Số tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thị B là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Anh Hoàng Anh T đã bồi thường được 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), còn phải bồi thường 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Tổng cộng là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Việc bồi thường được thực hiện 01 lần sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy các đương sự thoả thuận là tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội. Anh Nguyễn Văn S đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị B, anh Hoàng Anh T, ông Nguyễn Hữu H đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Tòa án cấp phúc thẩm xem xét công nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự. Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2020/DS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

[2]. Về án phí dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 300 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hoàng Anh T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn S thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người phải bồi thường và số tiền bồi thường, cụ thể:

- Người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị B là anh Hoàng Anh T.

- Số tiền bồi thường cho bà Nguyễn Thị B là 235.000.000đ (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng). Anh Hoàng Anh T đã bồi thường được 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), còn phải bồi thường 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện 01 lần sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật .

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 300 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Anh T phải chịu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2019/0003764 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bà Nguyễn Thị B được miễn theo án phí quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Huyền**

